

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DS-ST
Ngày 12/4/2022
*V/v tranh chấp hợp đồng vay và
mượn tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Phương Quyên

Ông Huỳnh Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay và mượn tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-DS ngày 21/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-DS ngày 16/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, thị xã C, tỉnh T.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/10/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Do chỗ quen biết nên bà có cho ông Nguyễn Văn M nhiều lần vay tiền và vàng như sau:

Ngày 23/8/2018 vay 20 chỉ vàng 24Kr.

Ngày 10/10/2018 vay số tiền 100.000.000 đồng.

Ngày 05/3/2019 vay 190.000.000 đồng. Tổng số tiền vay là 290.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng nhưng ông M không có đóng lãi cho bà lần nào, bà đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông M không trả nên bà yêu cầu ông M trả số tiền 290.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr,

không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông M vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc bà M1 kiện ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà M1 yêu cầu ông M trả số tiền và vàng nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay và mượn tài sản” theo quy định tại Điều 463 và 494 của Bộ luật dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông M đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc bà M1 khởi kiện ông nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà M1 yêu cầu ông M trả số tiền 290.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24K_r, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, tại biên nhận ngày 23/8/2018 ông M có mượn của bà M1 20 chỉ vàng 24kr, thời hạn trả là 60 ngày; Biên nhận ngày 10/10/2018, ông M có vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn trả 60 ngày và biên nhận ngày 05/3/2019 xác định ông M có vay tiếp số tiền 190.000.000 đồng, bà M1 khẳng định các biên nhận nợ là do ông M viết và ký tên, hai bên có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng nhưng từ khi vay đến nay ông M không đóng lãi, khi đến hạn trả nợ bà M1 nhiều lần yêu cầu nhưng ông M không trả, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà M1. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông M nhưng ông không có mặt cũng không có ý kiến bằng văn bản phản đối về yêu cầu của bà M1 nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, việc bà M1 yêu cầu ông M trả số tiền 290.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24K_r, không yêu cầu trả lãi là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí: Ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Giá vàng 24Kr tại thời điểm xét xử là 5.440.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 463, 466, 494, 496 và điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

Buộc ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 290.000.000đ (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi triệu đồng) và 20 (Bằng chữ: Hai mươi) chỉ vàng 24Kr.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn M chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí: Ông Nguyễn Văn M phải chịu 19.940.000đ (Bằng chữ: Mười chín triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị M số tiền 9.830.000đ (Chín triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001317 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phượng